

Đông Nam Á đang trải qua một thời kỳ hiện đại hóa quân sự và trên thực tế, với các loại vũ khí lực hậu, các quốc gia Đông Nam Á không có khả năng đối phó hiệu quả với một Trung Quốc đang trỗi dậy.



Ngoài Singapore và Brunei do đầu tư mạnh tay và quy mô các lực lượng vũ trang tăng đối nên có thể tiếp tục quản lý tốt vòng đời của trang thiết bị quân sự của mình. Tuy nhiên, hầu hết quân đội các nước Đông Nam Á khác đang đối mặt với nguy cơ "lão hóa" vũ khí và các mô-đun khác nhau do đa số các loại vũ khí này đều được đặt lại thời kỳ Chiến tranh Lạnh. Hiện nay, Indonesia, Malaysia, Việt Nam và Thái Lan đã hiện đại hóa một số thiết bị phòng thủ một cách có chọn lọc, nhưng

hơn như máy bay chiến đấu, tàu ngầm... song quân đội các nước này vẫn đang vẫn hành nhiệm vụ thiét bị để lực hậu, đặc biệt là các hệ thống vũ khí mặt đất. Indonesia vẫn duy trì một số xe chiến đấu Ferret và tăng loại nước PT-76 tại thời kỳ Konfrontasi. Malaysia vẫn giữ khẩu pháo OTO model 56 tại những năm 50. Thái Lan vẫn duy trì loại xe tăng hạng nhẹ M-41 tại thời chiến tranh Triều Tiên. Hiên Việt Nam chưa có bất kỳ hệ thống vũ khí mặt đất nào mới kể từ khi kết thúc Chiến tranh Lạnh. Các nước trong khu vực có bề sâu tiếp cận các loại vũ khí lực hậu và thiều hật công nghệ.

Sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ đã tạo ra những cách và năng lực và loại bị các hệ thống vũ khí loại thời đại bị tiến thốing. Ở "đầu trốing" trên không, các loại vũ khí ngoài tầm nhìn (BVR) kết hợp với hệ thống cảnh báo trên không và chỉ huy (AWACS) khiến cho các máy bay chiến đấu thế hệ hai và thế ba rút đi bị tiến thốing. Trên biển, tên lửa chống tàu tầm xa kết hợp với các radar giám sát vốit đốing chân trối sừ khiến các tàu chiến với hệ thống pháo/tên lửa phòng thủ lực hậu rơi vào tình huống rút nguy hiểm. Trên mặt đất, các xe vũ trang không có lớp áo giáp bảo vệ hoặc các thiét bị hiên đối khác thì sẽ dễ dàng trở thành "quan tài sừt" nếu đối thủ có vũ khí chống tăng. Pháo tầm ngắn không có khả năng độnh và nhanh chóng và tính di độnng cao nên sẽ dễ dàng bị vô hiệu hóa bởi các cuộc tiến công trực đũa. Các thiét bị cừ kể thiều kết nối mạng sẽ là trở ngại lớn trong việc khớp lộnh, ònh hốing nghiêm trọng trối hiệu quả chiến đẩu. Hơn nữa, hệ thống loại thời thốing làm tăng gánh nặng hậu cần của lực lốing vũ trang, khiến các lực lốing luôn phải trong thế thừ sừn sàng, nâng cao cảnh giác và lo lộnng về đừ an toàn của các vũ khí. Kho vũ khí loại thời của ông Nam Á tiến trối lâu như vậy có thể là do năng lực tài chính hiện chừ.

Sau khi Chiến tranh Lạnh kết thúc và ông Nam Á có đốic một bều không khí tốing đối hòa bình, các lộnh vực quan trọng khác, như giáo dừc, y từ, an sinh xã hối... đã khiến ngân sách dành cho quừc phòng bị thu hẹp đáng kể. Theo các hừ số mua sắm vũ khí, mới ngối đẩu nhưn thừy rừng mức dù các nừn kinh tế ông Nam Á đang phát triển mạnh và ngân sách quừc phòng tăng nhưng các quừc gia trong khu vực hậu như vẫn chưa hiên đối hóa quân sự toàn diừn. Việc hiên đối hóa các hệ thống vũ khí mặt cách có chừn lực đũa trên các ưu tiên chiến lược đã trở thành phừc biừn trối khu vực này. Ví dụ, vẫn đừ chiến tranh trên biển dễ thu hút đốic sự chú ý của quừc gia ông Nam Á, cho nên phừn lừn các nguừn lực quừc gia của các nước trong khu vực đốic phân bị cho an ninh hàng hối và giám sát trên không. Ngốic loại, "vòng đối" của các hệ thống vũ khí khác, chủ yếu là các hệ thống vũ khí mặt đất, dễ dừn bị lãng quên. Sự loại thời của quân đối các quừc gia ông Nam Á đã và đang ònh hốing đừn an ninh, quừc phòng khu vực.

Vũ khí tích cực, sẽ hạn chế của các kho vũ khí lại thời có thể thuyết phục các nước trong khu vực không dùng vũ lực để giải quyết tranh chấp, hoặc ít nhất là ngăn chặn chệch đưa vũ trang. Tuy nhiên, khi đi một vài số minh quân sự đang gia tăng của Trung Quốc, các kho vũ khí lão hóa hiện là một lỗ hổng lớn và có thể đẩy các nước Đông Nam Á vào một vị trí thấp hơn trong đàm phán với Bắc Kinh và nhiều vấn đề liên quan và tiếp tục là một điểm yếu của hậu hết các quốc gia Đông Nam Á, trừ phi các nước này sớm phân bổ lại nguồn lực hoặc tìm nguồn vũ khí giá rẻ để thay thế kho vũ khí lực hậu hiện nay.

Tác giả là Tiến sĩ Wu Shang-su, chuyên gia nghiên cứu quốc tế của Đại học công nghệ Nanyang Singapore (NTU); Eddie Lim là nghiên cứu viên cao cấp thuộc Chương trình Nghiên cứu Quân sự của RSIS, Đại học công nghệ Nanyang Singapore. Bài viết đăng trên trang “[ISN](#)” (ngày 8/3).

Hùng Trà (gt)